**PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT – TUẦN 33**

**BÀI TẬP 1**

1.Đọc thành tiếng và viết lại cho đúng tên một số nước Đông Nam Á

Brunây………………………………Cam Pu Chia……………

Đông Ti Mo……………………….In đô nê xi a……………….

**2. Điền vào chỗ trống s hoặc x, o hoặc ô**

a)…ấm …..ét……:ét…………ử, những trang ……….ử

b) con s….ng;….ng ngoại; đưa đ…..n; lời đ…….n

**Bài tập 2**. Đọc các đoạn thơ, văn sau và trả lời câu hỏi

1. Đồng làng vương chút heo may

 Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim

 Hạt mưa mải miết trốn tìm

 Cây đảo trước cửa lim dim mắt cười

1. Cơn dông như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo múa lên,reo lên. Chúng chào anh em của chúng trên đường: từng loạt, từng loạt một , những bông gạo đang tung vào trong gió, trắng xóa như tuyết mịn, tới tấp tỏa đi các hướng. Cây gạo rất thảo, rất hiền như đứng đó mà hát lên trong gió, góp với bốn phương kết quả dòng nhựa của mình.

1.Những sự vật nào được nhân hóa?

1. Đồng làng d. hạt mưa g. lá gạo
2. Vườn đ.cây đào h.bông gạo
3. Mầm cây e. cơn dông k. cây gạo

|  |
| --- |
| B |
| gán cho sự vật những hoạt động của con người  |
| gán cho sự vật những phẩm chất, tính cách của con người |
|  |
|  |
|  |

2.Tác giả đã nhân hóa sự vật bằng cách nào?( nối cột A với cột B để trả lời)

|  |  |
| --- | --- |
| TT | A |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
| 4 |  |
| 5 |  |

1. Em thích hình ảnh nào? Vì sao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Hoàn chỉnh đoạn văn sau bằng cách chọn điền những từ ngữ nhân hóa phù hợp( bà mẹ, tươi cười, nhởn nhơ, ngắm nhìn,tươi tỉnh) vào chỗ trống

Bầu trời buổi sáng thật đẹp. Những đám mậy trắng…………trên nền trời xanh. Ông mặt trời…………tỏa những tia nắng màu hồng đào xuống mặt đất. Những khóm hoa,bụi cỏ…………hẳn sau trận mưa rào đêm qua. …………………..Đất……………..những cảnh vật trước mắt mình.